

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST

Ngày 21/9/2023.

V/v: Tranh chấp về HN và GD

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đức;

2. Ông Vũ Tiến Thịnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Quốc Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐHPT- HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 2000; Nơi cư trú: P, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn L, xã B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày và có yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ được tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã B, thành phố T vào ngày 24/4/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ anh Đ tại xã B, thành phố T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, anh Đ thường xuyên chơi bời, hay uống rượu, sống không có trách nhiệm với vợ, con. Mâu thuẫn trầm trọng, đến tháng 3/2023 chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ tại xã T, huyện T ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, hai người không quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau nữa. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh Đ, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là con Nguyễn Hoàng Nhật A, sinh ngày 29/10/2020. Từ khi sinh ra đến nay con ở với chị H, khi vợ chồng mâu thuẫn chị H đưa con đi, nay vợ chồng ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung tài sản của ai. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, vay nợ chung của vợ chồng.

** Ông Phạm Văn C là ông ngoại của anh Nguyễn Văn Đ trình bày:*

Anh Đ và chị H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã B, thành phố T và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình mẹ anh Đ tại thôn L, xã B. Quá trình chung sống chị H làm công nhân Công ty dày da, thường xuyên đi làm về muộn, làm cả thứ bảy và chủ nhật dù công việc của Công ty không tăng ca. Việc này có một số chị em trong Công ty chị H nói lại với gia đình. Ông C đã khuyên bảo nhưng chị H không thay đổi. Từ tháng 02/2023 chị H đã đưa con về quê ngoại ở cho đến nay. Anh Đ biết chị H xin ly hôn và nói lại với gia đình là đồng ý ly hôn nhưng không đến Tòa án giải quyết. Các văn bản của Tòa án gửi về cho anh Đ, gia đình đã nhận được và cam kết sẽ giao lại cho anh Đ. Hiện mẹ anh Đ đi chợ, anh Đ đi làm không có ở nhà.

Anh Đ và chị H có một con chung là con Nguyễn Hoàng Nhật A, sinh ngày 29/10/2020. Hiện tại con Nhật A đang ở cùng chị H tại huyện T. Đối với việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con ông C đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung.

** UBND xã B, thành phố T cung cấp:*

Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã B, thành phố T vào năm 2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn L, xã B. Quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì

lớn khiến cơ sở thôn hoặc địa phương phải can thiệp. Từ đầu năm 2023 chị H đã đưa con đi khỏi địa phương do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân cụ thể dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng địa phương không nắm được. Chị H xin ly hôn anh Đ, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh Đ và chị H có một con chung là con Nguyễn Hoàng Nhật A, sinh ngày 29/10/2020. Khi chị H chuyển đi chị H đưa cả con đi cùng. Đối với việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật trên cơ sở bảo vệ quyền lợi mọi mặt cho cháu.

Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng địa phương không nắm được.

** Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:*

1. Về tố tụng:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền và thụ lý vụ án; thực hiện đầy đủ các thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Về thành phần tham gia xét xử và việc tiến hành thủ tục tố tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình, có bản tự khai, giao nộp các tài liệu, chứng cứ tham gia đầy đủ theo triệu tập của Tòa án phục vụ cho việc giải quyết vụ án. Bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án không có lý do là chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự.

2. Về nội dung - Đề nghị:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

- Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng Nhật A, sinh ngày 29/10/2020. Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xin được vắng mặt tại phiên tòa. Anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo trình tự vắng mặt chị H, anh Đ.

II. Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh Đ được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Chị H trình bày: Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, anh Đ thường xuyên chơi bời, hay uống rượu, sống không có trách nhiệm với vợ, con. Chị H và gia đình anh Đ đều trình bày: Từ tháng 02/2023 chị H đã đưa con về quê ngoại ở, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Chị H xin ly hôn, Tòa án báo anh Đ đến làm việc nhưng anh Đ không đến Tòa án. Xét thấy trên thực tế cuộc sống chung giữa chị H và anh Đ đã không còn tồn tại, tình yêu thương đối với nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh Đ.

[2] Về nuôi con chung: Chị H và anh Đ có một con chung, hiện tại chị H đang nuôi con và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con khi vợ chồng ly hôn. Tòa án không ghi được ý kiến của anh Đ về quan điểm nuôi con. Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng Nhật A, sinh ngày 29/10/2020, Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về chia tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Tòa án không ghi được ý kiến của anh Đ về tài sản. Tách phần tài sản ra giải quyết vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng Nhật A, sinh ngày 29/10/2020. Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về chia tài sản: Tách phần tài sản ra giải quyết vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 00001425 ngày 04 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí ly hôn sơ thẩm cho chị H.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
 - VKSND thành phố Thái Bình;
 - UBND xã B, TP T
- (GCNKH số 09 ngày 24/4/2020);
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
 - Lưu: Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Chu Thị Tuyết